

Bản án số: 38/2018/HS-PT

Ngày 19 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Chung và ông Trần Văn Thái

- Thư ký phiên toà: Bà Không Thị Đức Hậu - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/HSPT ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Tạ Đình Q do có kháng cáo của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M.

- Bị cáo có kháng cáo, bị cáo bị kháng nghị:

Tạ Đình Q, sinh ngày 12/8/1998; nơi ĐKKTT: Thôn Đ, xã K, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Tạ Văn R, sinh năm 1980 và con bà Hoàng Thị U, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2016 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo có kháng cáo: Ông Lâm Quang Ngọc - Luật sư Văn phòng Luật sư Hùng Phúc thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Bà Hoàng Thị U, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 04 tháng 8 năm 2016, anh Trần Văn V cùng các anh Dư Văn A, Dư Văn B, Bàn Văn M, Lâm Hoài T, Trương Đức H, Trương Văn H1 đều ở xã I sau khi uống rượu ộc tại ngã tư xã C, huyện M thì cả nhóm rủ nhau đến quán Karaoke XMEN của anh Nguyễn Văn G ở thôn E, xã C, huyện M để hát. Khi đến nơi, nhóm anh V gặp anh Trần Văn D (làm quản lý của quán hát) và anh D đã sắp xếp cho nhóm anh V hát tại phòng VIP 3 (dưới tầng âm của quán). Lúc này Tạ Đình Q, là nhân viên của quán hát đang ngồi trực ở phòng nhân viên dưới tầng âm thì nghe thấy khách ở phòng VIP 3 gọi đĩa hoa quả nên Q đi lên quầy lễ tân gọt hoa quả và mang xuống cho nhóm anh V rồi lại đi lên quầy lễ tân ngồi trực còn anh D vẫn ở dưới tầng âm phục vụ khách. Trong quá trình hát, anh Trương Đức H đã cầm chai bia xóc mạnh rồi bật nắp chai làm bọt bia bắn tung tóe lên trần nhà. Lúc này, anh D đứng ở phía ngoài nhìn qua cửa kính phòng VIP 3 thấy vậy, anh D đi vào phòng tạm dừng nhạc và nói “các anh không được quậy phá, các anh phụt bia như thế này, đây toàn đồ điện tử dễ hỏng, các anh hát được thì hát không thì đi ra ngoài”. Nói xong, anh D bật nhạc lại rồi đi ra ngoài. Do bức tức vì đang hát, nhảy lại bị tắt nhạc nên anh V nói “mất tiền đi hát mà không thoải mái”, rồi anh V ra ngoài đuổi theo anh D. Khi đi đến chân cầu thang (từ tầng âm lên tầng 1) thì anh V đuổi kịp anh D. Anh V liền dùng tay bóp cổ anh D, hai bên xảy ra xô sát. Nghe thấy tiếng ồn ào ở phía dưới tầng âm nên Q chạy xuống xem có chuyện gì. Khi vừa đi đến nửa cầu thang, Q nhìn thấy anh V đang bóp cổ anh D và anh D đang vùng vẫy gạt tay anh V ra để chạy. Thấy vậy, Q liền chạy xuống phòng nhân viên của tầng âm lấy 01 con dao tự chế (loại dao phóng lợn) để ở trên nóc nhà vệ sinh mục đích ra để dọa đuổi anh V đi ra ngoài. Khi vừa ra đến cửa phòng nhân viên thì anh Nguyễn Văn G, là chủ quán nhìn thấy Q cầm dao, sợ xảy ra đánh nhau nên anh G đã giằng lấy dao để cất không cho Q đánh nhau. Lúc này, Q liền chạy quay lên đến góc tường của quầy lễ tân lấy 01 con dao tự chế khác cùng loại với con dao trên có chiều dài khoảng 01m có phần lưỡi dao dài khoảng 23cm, chuôi dao dài khoảng 77cm mục đích để dọa đuổi anh V không cho đánh anh D và gây gỗ ở quán nữa. Khi Q cầm dao quay ra đến cửa quầy lễ tân thì thấy anh D chạy vào quầy lễ tân để trốn (anh D không nói gì với Q). Q tiếp tục cầm dao định đi xuống tầng âm để gặp anh V hỏi tại sao lại đánh anh D. Khi đi đến cửa phòng VIP 5, cách cửa quầy lễ tân khoảng 2m thì Q gặp anh V lên đến đó (anh V cởi trần, mặc quần ngắn). Q dùng tay trái đẩy vào ngực anh V và nói “đây là quán anh tao chúng mày định phá quán à, cút ra ngoài” - đồng thời Q cầm dao phóng lợn hướng mũi dao về phía người anh V mục đích dọa không cho anh V đuổi đánh anh D nữa nhưng

anh V không nói gì và tiếp tục lao về phía Q. Do bức tức, Q liền giơ dao đâm một phát về phía người anh V làm trúng vào vùng bụng. Sau đó, Q rút dao ra làm anh V bị lòi ruột ra ngoài. Bị đâm, anh V cúi người xuống và đưa tay phải ôm bụng rồi chạy ra phía trước cửa quán. Đúng lúc này, anh D trốn trong quầy lễ tân thấy nhóm của anh V chạy lên đông, sợ bị đánh, anh D liền cầm 01 đèn pin có chức năng dùi cui điện để ở trong bàn quầy lễ tân để dọa nhóm của anh V nhưng thấy nhóm của anh V đông nên anh D cất đèn pin vào lấy 01 con dao phóng lộn ra để dọa đuổi nhóm của anh V ra ngoài. Ngay sau đó, anh G từ dưới tầng âm cầm theo 01 con dao phóng lộn (dao giăng của Q lúc trước) chạy lên đến đó thấy đông người đứng ở hành lang sợ xảy ra đánh nhau nên anh G đã dọa đuổi mọi người đi ra khỏi quán rồi đóng cửa quán lại (dùng điều khiển hạ thấp cửa cuốn để người chui ra ngoài được) thì anh Quyết nghe thấy anh Bùi Công L là khách đến hát nói “có thằng bị đâm lòi ruột ra ngoài” thì anh G hỏi “ai đâm”, anh L nói “Q đâm”, anh G nhìn không thấy Q nên hỏi “Q đâu” thì mọi người nói không biết sau đó khách đến hát đi về. Còn Q sau khi gây thương tích cho anh V, Q sợ quá chạy vào phòng VIP 5 trốn. Hậu quả anh V bị thủng bụng lòi ruột, được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đến ngày 18/9/2016 thì ra viện. Do bị thủng đại tràng nên anh V phải xử lý hậu môn nhân tạo (tạm thời) đến ngày 13/2/2017 anh V tiếp tục điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đến ngày 05/3/2017 thì ra viện.

Ngày 10/10/2016, anh Trần Văn V đã có đơn đề nghị xử lý đối tượng gây thương tích cho anh theo quy định của pháp luật.

Sau khi xảy ra sự việc ngày 05/8/2016, Công an xã C đã bàn giao cho công an huyện M 01 con dao tự chế, loại dao phóng lộn, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn, thân dao dài 23cm, chuôi dao được hàn bằng tuýp sắt hình tròn 77cmx2cm, phần giáp đầu cán dao được hàn thêm một khuy (dao Q đã dùng đánh anh V); anh Nguyễn Văn G đã tự nguyện giao nộp 01 đèn pin POLICE XH -1101, 02 con dao phóng lộn cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M để điều tra làm rõ.

Ngày 05/8/2016, Cơ quan Công an huyện M đã thu giữ 01 đầu camera (có đặc điểm như biên bản đã thu giữ). Qua kiểm tra không có dữ liệu gì nên Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho anh G.

Quá trình điều tra bổ sung ngày 29/9/2017, Cơ quan Công an huyện M đã thu giữ 01 đầu thu dữ liệu camera nhãn hiệu Dahua để điều tra làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định thương tích số 225/TgT ngày 26/8/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc kết luận thương tích của Trần Văn V: Tổn hại sức khỏe thời điểm hiện tại là: 48% (Bốn mươi tám phần trăm) bằng phương pháp cộng lùi.

Ngày 10/10/2016, Cơ quan Công an huyện M có công văn số 165 ngày

07/11/2016, gửi Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giải thích làm rõ một số nội dung sau:

1. Tổn hại sức khỏe 48% của Trần Văn V là do những vết thương cụ thể nào gây ra? Mỗi vết thương đó là bao nhiêu phần trăm?

2. Những vết thương dẫn đến tổn hại sức khỏe trên của Trần Văn V được xác định trước hay sau phẫu thuật?

3. Tổn hại sức khỏe 48% của Trần Văn V có bao gồm những vết thương do phẫu thuật hay không? Bao gồm những vết nào, mỗi vết bao nhiêu phần trăm?

Tại công văn số 32 ngày 09/11/2016, của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc giải thích kết quả giám định trong Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 225/TgT ngày 26/08/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc đối với Trần Văn V:

1 - Vết thương 1/3 dưới mắt trước trong cánh tay phải: Xếp 2%; Sẹo trên mào chậu phải: Xếp 2%; Vết thương thành bụng + vết mổ: Xếp 9%; Cắt đoạn hồng tràng dưới 1m: Xếp 41%. Tổng các thương tích bằng 48% bằng phương pháp cộng lùi.

2 - Các vết thương đã mô tả trên của Trần Văn V được xác định vào thời điểm giám định thể hiện qua hồ sơ bệnh án 39988/16 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc là sau khi đã phẫu thuật.

3 - Tổn hại sức khỏe 48% của Trần Văn V đã bao gồm cả sẹo phẫu thuật bao gồm các vết thương như đã mô tả và tỷ lệ phần trăm mỗi vết đã có ở câu trả lời số 1.

Ngày 23/3/2017, Công an huyện M đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung. Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung thương tích của anh Trần Văn V. Tại bản Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 81/TgT ngày 24/3/2017, của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc kết luận thương tích của Trần Văn V: Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 69%. Bằng phương pháp cộng lùi .

Tại công văn số 372 ngày 26/9/2017 của Công an huyện M đề nghị Trung tâm pháp y - Sở y tế Vĩnh Phúc giải thích:

1. Cơ chế hình thành đối với các vết thương của anh Trần Văn V gồm: Vết thương 1/3 dưới mắt trước trong cánh tay phải; Vết thương rách da trên mào chậu phải ra sau không tới cơ; Vết thương thấu bụng lõi ruột ra ngoài kích thước 8cm.

2. Nếu vật gây thương tích là loại dao tự chế (thường gọi là dao phóng lộn) mà cơ quan điều tra đã thu giữ thì cách thức gây ra các vết thương trên như thế nào?

3. Bằng cách thức dùng loại dao tự chế trên để chém vào vùng sườn phải anh V có thể gây ra vết thương “rách da trên mào chậu phải ra sau không tới cơ”

không?

Tại công văn số 46 ngày 27/9/2017, của Trung tâm pháp y - Sở y tế Vĩnh Phúc đã trả lời cụ thể như sau:

1. Cơ chế hình thành đối với các vết thương của anh Trần Văn V có thể là do vật sắc nhọn gây nên.
2. Cách thức do tác động theo kiểu đâm và trượt.
3. Có thể gây nên vết rách da trên mào chậu phải như đã mô tả có thể là do đường trượt của lưỡi dao gây nên.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HSST/ ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Đình Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt bị cáo Tạ Đình Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/10/2016.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thêm của anh Trần Văn V.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong các ngày 16 và ngày 21/3/2018 bị cáo Tạ Đình Q, Luật sư Lâm Quang Ngọc là người bào chữa cho bị cáo và bà Hoàng Thị U người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại; Tại Quyết định số 109/QĐ-VKSTĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M kháng nghị phúc thẩm đề nghị xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; hủy bản án sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M để điều tra, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Tạ Đình Q, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Quyết định kháng nghị của

Viện kiểm sát nhân dân huyện M trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về thủ tục tố tụng: Luật sư Lâm Quang Ngọc là người bào chữa cho bị cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy bị cáo Tạ Đình Q không phải trường hợp bắt buộc phải có luật sư bào chữa theo quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt Luật sư là phù hợp.

[3] Xét về nội dung kháng cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong toàn bộ quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tạ Đình Q đều khai nhận dùng dao phóng lộn gây ra thương tích cho người bị hại Trần Văn V. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và thương tích của người bị hại Trần Văn V để xét xử bị cáo Tạ Đình Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, do hồ sơ vụ án phải trả đi trả lại nhiều lần giữa các cơ quan tiến hành tố tụng; bị cáo Tạ Đình Q lúc nhận tội, lúc không nhận tội và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai việc đâm người bị hại Trần Văn V là theo sự chỉ đạo của Nguyễn Văn G là chủ quán; sau khi đâm người bị hại V chính Nguyễn Văn G ép buộc bảo bị cáo nhận tội thay G. Các lời khai giữa bị cáo, người bị hại, người liên quan và người làm chứng đều có mâu thuẫn, nhưng chưa được Cơ quan điều tra đấu tranh xác định lời khai nào là đúng sự thật khách quan. Cụ thể đó là:

- Lời khai của Nguyễn Văn G và Trần Văn D còn nhiều mâu thuẫn chưa được Cơ quan điều tra đấu tranh, triệt tiêu làm rõ những mâu thuẫn và lý giải vì sao có mâu thuẫn đó. Ví dụ như: Cùng ngày 27/3/2017 thì khai Q đưa cho G 01 con dao đều ở quầy lễ tân và còn các lời khai khác thì lại khai tự lấy dao ở quầy lễ tân....Sau khi điều tra bổ sung thì lại khai G giằng dao của Q khi ở tầng âm...Các lời khai của D và G còn mâu thuẫn nhau khi thì khai cầm dao phóng trước, khi lại khai là sau khi V bị dao đâm... và mâu thuẫn với lời khai của những người làm chứng như Lâm Hoài T, Dư Văn B, Bằng Văn M, Dư Văn A, Trương Văn M (vì những người làm chứng này đều xác định G, D có cầm dao, có cầm dùi cui trước khi V ôm bụng chạy ra ngoài cửa), nhưng cũng không được làm rõ và đấu tranh để xác định sự việc khách quan của vụ án.

- Người làm chứng là anh T và bị hại là anh V khai ban đầu có nhìn thấy D cầm dùi cui điện giật vào người V, sau đó đều không khai rõ về nội dung này nhưng đến lời khai sau khi trả hồ sơ lần 2 thì lại khai phù hợp với lời khai ban đầu. Tuy nhiên Cơ quan điều tra cũng không đấu tranh triệt để nhằm xác định đâu là sự thật. Bị cáo Tạ Đình Q khai sau khi cầm dao ra đến cửa phòng thì bị Quyết giằng dao và nói “lên trên lấy dao...” đến bản cung ngày 17/10/2017 bị cáo Q lại khai “khi lấy dao ra đến cửa thì G giằng lấy dao và nói câu gì đấy

không nghe rõ...”. Về phần G thì khai tại phiên tòa ngày 18/9/2017 có thừa nhận bảo Q đi lấy dao, sau đó lại không thừa nhận nội dung này, tuy nhiên các cơ quan tố tụng đã không tập trung đấu tranh ngay để khó khăn cho quá trình điều tra. Việc đấu tranh, giải quyết các mâu thuẫn có ý nghĩa xác định có đồng phạm tham gia thực hiện tội phạm hay không.

- Về chiếc camera: Giai đoạn điều tra ban đầu trong hồ sơ không có tài liệu nào liên quan đến camera, không có lời khai nào về tình trạng của camera, nhưng sau khi Tòa án trả hồ sơ lần 2 (sau ngày 18/9/2017) thì lại có tài liệu thu giữ camera ghi thu lúc 03h45' ngày 05/8/2016 G ký và khai Camera bị hỏng; biên bản kiểm tra đầu thu lúc 10h cùng ngày (xác định không có dữ liệu gì); đến 11h cùng ngày lại trả cho G đầu thu trên. Ngày 29/9/2017 (khoảng hơn một năm sau khi bị trả hồ sơ lần 2) Cơ quan điều tra lại có biên bản tạm giữ đầu thu và đi giám định thì không khôi phục được dữ liệu do bị xóa nhưng lại không có lời khai nào của G về camera, không làm rõ G xóa camera khi nào, xóa camera trước hay sau khi thu giữ. Không có lý giải tại sao trong phần lời khai hồi 13h30' (ngày xảy ra sự việc) Q lại biết mất camera bị hỏng do bị nhóm M bẻ mất cam trước đó vài ngày; chưa làm rõ vì sao những tài liệu về chiếc camera được thu thập ngay sau khi tội phạm xảy ra mà lại không có trong hồ sơ, đến khi Tòa trả hồ sơ lần 2 mới có. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tạ Đình Q khai nhận sau khi sự việc xảy ra chủ quán Nguyễn Văn G là người xóa dữ liệu trong đầu camera và khi đó có cả vợ G, Trần Văn D chứng kiến.

- Về hung khí gây án: Trong hồ sơ vụ án chưa có tài liệu vững chắc để xác định con dao nào là con dao gây án, chưa hỏi các dấu vết máu trên dao, ai là người lau vết máu trên con dao và lau khi nào (vì vết thương thủng bụng thì không thể không có máu dính trên dao, bị hại lại cởi trần khi bị đâm). Bị cáo Q khai lấy con dao ngắn nhất trong 3 con dao ở quầy 3, nhưng sau này thay đổi lời khai là lấy 01 con dao dưới tầng âm và trong lời khai của Q khi thì dao dài khoảng 01m, khi khai là khoảng 1,2m, có lúc lại khoảng 0,8m, nhưng cũng không triệt tiêu mâu thuẫn để xác định lời khai nào đúng và tại sao và thực tế hung khí gây án như thế nào.

- Về thương tích của người bị hại V, xác định có 03 vết thương, bị cáo khai không thống nhất, lúc đầu nhận đâm 01 nhát vào bụng V và gây nên 02 vết còn lại; sau đó lúc thì nhận đâm 01 nhát vào bụng V, có lúc lại nhận chỉ gây thương tích ở mào chậu phải anh V, nhưng kết luận điều tra lần đầu xác định Q gây ra 3 vết thương cùng 01 lúc và đến kết luận điều tra bổ sung thì lại đặt ra 02 giả thuyết về tình huống dao và cơ chế gây ra các vết thương do dao. Thương tích 68% hay 69% đều không có cơ sở pháp lý vững chắc để kết tội bị cáo Tạ Đình Q...

Tổng hợp toàn bộ những vấn đề trên cho thấy việc điều tra của Cơ quan điều tra chưa đảm bảo tính khách quan, các mâu thuẫn chưa được đấu tranh làm rõ triệt để, việc điều tra không đầy đủ, không có đấu tranh để xác định sự thật vụ án, chỉ dựa theo lời khai 01 phía nên tình tiết thay đổi theo lời khai, tài liệu chứng cứ thu thập không đảm bảo trình tự tố tụng. Toàn bộ những tồn tại, thiếu sót trên cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được, do vậy cần hủy án trả hồ sơ để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung. Do vậy kháng cáo của bị cáo Tạ Đình Q và người bào chữa cho bị cáo có căn cứ được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M nội dung tăng hình phạt đối với bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Do bản án sơ thẩm đã bị hủy để điều tra, xét xử lại vì việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ và có sự vi phạm về thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét về hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Đình Q và Luật sư bào chữa cho bị cáo.

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện M đối với bị cáo Tạ Đình Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Chuyển hồ sơ vụ án Tạ Đình Q cho cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Áp dụng khoản 5 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Tạ Đình Q cho đến khi cấp sơ thẩm thụ lý lại vụ án.

Bị cáo Tạ Đình Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện M;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP.

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn